

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2024

V/v thông báo kết quả quan trắc vùng nuôi trồng
thủy sản tại một số tỉnh trọng điểm khu vực
Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 25)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giá trị giới hạn cho phép (GHCP).

Tình hình nuôi trồng thủy tại các tỉnh quan trắc chưa có sự khác biệt lớn về số lồng/bè, diện tích, sản lượng so với đợt quan trắc ngày 27/9/2024.

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 25, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: độ kiềm, độ mặn, $\text{NH}_4^+\text{-N}$, $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$, COD và *Vibrio* spp.

Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 7 đính kèm.
- II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 8 đính kèm.

Từ kết quả phân tích mẫu (nước cấp vùng nuôi tôm nước lợ; nước và trầm tích vùng nuôi tôm hùm; nước cấp, nước ao nuôi và cá tầm vùng nuôi cá nước lạnh). Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

- Môi trường nước cấp vùng nuôi và sản xuất giống tôm nước lợ:

Chất lượng nước cấp đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức tốt đến rất tốt (AWQI= 76-99), trong đó chất lượng nước cấp vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang ở mức tốt, các vùng còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý như sau:

+ Độ mặn nước cấp vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang thấp (2‰), chưa phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Do đó, khi cần cấp nước vào ao nuôi, người nuôi nên lấy nước lúc đạt đỉnh triều cường và đảm bảo độ mặn từ 7-25‰.

+ Độ kiềm nước cấp tại Đông Điền, Vinh Quang, Tân Thủy (dao động từ 57-91mg/l) chưa phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Do đó, người nuôi sử dụng vôi (CaCO_3) hoặc vôi Dolomite ($\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$) với liều lượng thích hợp để nâng độ kiềm, đồng thời loại bỏ nhuyễn thể (ốc, hến, vẹm...) có trong ao nuôi.

+ Hàm lượng phosphat ($\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$) cao hơn GHCP tại 8/15 điểm quan trắc (chiếm 53,3%); bên cạnh đó, tổng chất rắn lơ lửng (TSS) và nhu cầu oxy hóa học (COD) tương đối cao tại một số vùng nuôi (Đông Điền, Vinh Quang, Xuân Đông và Tân Thủy). Do đó, có thể sử dụng túi lọc, phèn nhôm ($\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$), vôi (CaCO_3), Zeolite, men vi sinh,... để xử lý nước trước khi cấp vào ao nuôi.

+ Khử trùng nước bằng chlorin, thuốc tím (liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất) ở nơi có mật độ *Vibrio* spp. cao, đặc biệt cần chú ý tại cầu Bình Phú và Khánh Nhơn (nước cấp có mật độ *Vibrio* spp. vượt GHCP).

Ngoài ra, theo dự báo xu thế thời tiết của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 11-20/10 chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to đến rất to. Một số khuyến cáo như sau:

+ Đảm bảo đủ vôi (CaCO_3 , Dolomite) ở cơ sở, rải vôi xung quanh bờ ao trước khi trời chuyển mưa, tạt vôi xuống ao với liều lượng thích hợp, để giảm độ đục và ổn định pH nước ao sau khi trời mưa.

+ Theo dõi thường xuyên các bản tin dự báo thời tiết, mực nước các sông ở khu vực để chủ động ứng phó khi thời tiết biến động.

+ Theo dõi hoạt động của tôm nuôi cũng như các yếu tố môi trường nước trước và sau mưa như: nhiệt độ, pH, độ mặn, màu nước trong ao nuôi để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

+ Khu vực Nam Trung Bộ bước vào mùa mưa, bão/lũ. Do đó, cần có kế hoạch phòng tránh bão/lũ an toàn cho tôm nuôi, hệ thống ao/đìa, trang thiết bị (đối với vùng nuôi cao triều), thu hoạch tôm nuôi đã đạt kích cỡ thương phẩm (đối với vùng nuôi trũng, thấp).

- *Môi trường nước, trầm tích vùng nuôi tôm hùm:*

Chất lượng nước vùng nuôi tôm hùm đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức tốt đến rất tốt (AWQI = 75-100), trong đó chất lượng nước ở mức tốt tại vùng nuôi Xuân Tụ, các vùng nuôi còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý:

+ Hàm lượng amoni (NH_4^+ -N) và COD cao hơn GHCP tại ven bờ và khu nuôi Xuân Tụ. Do đó thường xuyên vệ sinh lưới lồng, thu gom rác thải, thức ăn thừa ở các vùng nuôi.

+ Treo túi vôi quanh lồng/bè (khoảng 2kg vôi/túi) nhằm hạn chế mật độ *Vibrio* spp. cao tại các khu nuôi (6/7 mẫu thu ở khu nuôi và ven bờ Xuân Tụ có mật độ *Vibrio* spp. cao hơn GHCP).

+ Trầm tích vùng nuôi tôm hùm: pH dao động từ 6,1-6,5; chất hữu cơ (CHC) dao động từ 6,98-8,67%; nhu cầu oxy trầm tích (SOD) dao động từ 0,067-0,124 $\text{gO}_2/\text{kg}/\text{ngày}$; sulfua tổng số dao động từ 8,45-9,20mg/kg; *Vibrio* spp. dao động từ $5,5 \times 10^4$ - $3,5 \times 10^5$ cfu/g. Nhìn chung, pH và *Vibrio* spp. trong trầm tích biến động không lớn; SOD có xu hướng giảm nhẹ; CHC và sulfua tổng số có xu hướng tăng so với đợt quan trắc vào tháng 8/2024. Người nuôi cần thu gom vỏ nhuyễn thể lúc sơ chế thức ăn và sau khi tôm ăn xong, nhằm hạn chế quá trình kỵ khí ở đáy và bồi lắng đáy thủy vực nuôi.

Ngoài ra, thời tiết ở Phú Yên và Khánh Hòa thời gian tới chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to đến rất to. Một số khuyến cáo như sau:

+ Giảm lượng cho ăn khi có mưa to. Bổ sung các chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất vào thức ăn của tôm.

+ Thức ăn cho tôm hùm nuôi cần phải được đảm bảo chất lượng, sát trùng bằng thuốc tím trước khi cho tôm ăn.

+ Người nuôi cần theo dõi các bản tin dự báo thời tiết, mực nước ở các con sông, lưu lượng nước sông đổ ra ở các vịnh vào những ngày mưa lớn ở thượng nguồn, các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó với các biến động thời tiết.

+ Có kế hoạch phòng tránh bão/lũ an toàn cho tôm hùm nuôi, hệ thống lồng/bè nuôi. Các vùng nuôi gần cửa sông, cần chú ý đặt lồng/bè tránh luồng nước ngọt từ sông đổ ra biển (Phú Yên và Khánh Hòa đang bước vào mùa mưa, bão/lũ).

- Môi trường nước cấp và giám sát ao nuôi cá nước lạnh:

Chất lượng nước cấp các vùng nuôi cá nước lạnh trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức rất tốt (AWQI=95-97). Một số lưu ý:

+ Hầu hết các thông số quan trắc đều phù hợp cho nuôi cá nước lạnh, ngoại trừ: độ trong (6/6 mẫu nằm ngoài GHCP, chiếm 100%) và PO_4^{3-} -P (4/6 mẫu có hàm lượng cao hơn so với GHCP, trong đó 3/3 mẫu tại Klong Klanh, 1/3 mẫu tại hồ Tuyên Lâm), hàm lượng PO_4^{3-} -P dao động từ 0,17-0,24 mg/l. Do vậy, cần cho nước chảy qua bể lọc trước khi cấp vào ao nuôi.

+ Kết quả phân tích mẫu nước ao nuôi cá tầm tại Klong Klanh cho thấy, hầu hết các thông số giám sát phù hợp cho nuôi cá nước lạnh, ngoại trừ PO_4^{3-} -P vượt GHCP ở cả 03 ao giám sát (dao động từ 0,29 -0,33 mg/l); ngoài ra, NH_4^+ -N dao động từ 0,19 - 0,21 mg/l và COD dao động từ 4,92 – 6,00 mg/l, cao hơn so với nước cấp, do vậy cần vệ sinh/xi-phông đáy ao nuôi, kiểm soát lượng thức ăn đưa vào ao.

+ Kết quả phân tích 06 mẫu cá tầm thu tại các ao giám sát cho thấy, không phát hiện ký sinh trùng, tác nhân nấm thủy mi trên da và mang cá tầm; tác nhân gây lở loét (*Aeromonas* sp.) trên gan tụy cá tầm < 10 cfu/g gan tụy cá (6/6 mẫu), quan sát cá không có biểu hiện xuất huyết, lở loét ở da, vây, đuôi và mang.

+ Theo dự báo xu thế thời tiết của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Tây Nguyên có mưa vừa đến mưa to, cục bộ có nơi mưa rất to, thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm. Do vậy, sử dụng vôi ($CaCO_3$ /Dolomite) tạt xuống ao với liều lượng thích hợp để giảm độ đục và ổn định pH nước ao nuôi sau mưa.

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản.

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản;
- Phòng NN&PTNT huyện Tuy Phước, Tuy Phong;
- Phòng Kinh tế thị xã Sông Cầu, Đông Hòa;
- Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh, thành phố Cam Ranh;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Chi cục chăn nuôi, thú y và thủy sản Lâm Đồng;
- Trung tâm QTMT và bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.



PGS.TS VÕ VĂN NHA